TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Châu Thị Minh Thể
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song H - Ông Nguyễn Văn T

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Ngọc T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 537/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HPT ngày 13 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần M
Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, phường V, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chề Ngọc S, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu kiêm Trưởng phòng giao dịch R
Ủy quyền lại cho bà Lê Thị Phương T (có đơn xin xét xử vắng mặt), chức vụ: CVQLTD và KSRR Ngân hàng TMCP M PGD R (Văn bản ủy quyền số 10/2022/GUQ-PGD Rạch Dừa ngày 14-9-2022).
Địa chỉ: Số 676 đường 30/4, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số 74/2A (số mới 88/5) đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; địa chỉ liên lạc 261/8 đường T, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 14-9-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lê Thị Phương T trình bày: Ngày 30-10-2020 ông Trần Thanh T và Phòng Giao dịch R - Ngân hàng TMCP M Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu có ký kết với nhau Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng với hạn mức 10.000.000đ (mười triệu đồng), loại thẻ Visa classic nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, trong suốt quá trình sử dụng thẻ ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.295.000đ (chín triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.102.000đ (bốn triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng). Từ tháng 8 năm 2021 ông T không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và nợ lãi nào cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo mời ông T đến làm việc nhưng ông T không hợp tác, cố tình trốn tránh, ngày 10-8-2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 12.433.458đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) thành nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại, cụ thể là 2,6%/tháng x 150% = 3,9%/tháng. Tính đến ngày 28-4-2023 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 16.652.001đ (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm lẻ một đồng), trong đó tiền gốc là 12.433.458đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 10-8-2022 đến ngày 28-4-2023 là 261 ngày, cụ thể như sau: 12.433.458đ x (3,9%/30) x 261 ngày = 4.218.543đ (bốn triệu hai trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần M yêu cầu ông Trần Thanh T hoàn trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 29-4-2023 cho đến khi ông T trả hết nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa xét xử diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại Bộ luật tố

tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V cho rằng phía bị đơn là ông Trần Thanh T đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần M với hạn mức thẻ là 10.000.000đ (mười triệu đồng), lãi suất 2,6%/tháng, ông Trần Thanh T sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân sau đó không thanh toán cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 28-4-2023 ông T còn nợ Ngân hàng 16.652.001đ (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm lẻ một đồng), trong đó tiền gốc là 12.433.458đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi quá hạn là 4.218.543đ (bốn triệu hai trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng). Áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông T hoàn trả số tiền trên cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

*NH*ẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần M chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu và ông Trần Thanh T có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng, nay có tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; ông Trần Thanh T có nơi cư trú tại địa chỉ số 74/2A đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và số 261/8 đường T, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Trần Thanh T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông Trần Thanh Tvẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án: : Ngày 24-10-2020 ông Trần Thanh T và Phòng Giao dịch R Ngân hàng TMCP M Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu có ký kết với nhau Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng với hạn mức 10.000.000đ (mười triệu đồng), loại thẻ Visa classic nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.295.000đ (chín triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.102.000đ (bốn triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng). Từ tháng 8 năm 2021 ông Tuấn không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và nợ lãi nào cho Ngân hàng. Ngày 10-8-2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu thành nợ gốc và chuyển sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại cụ thể là 2,6%/tháng x 150% = 3,9%/tháng. Tính đến ngày 28-4-2023 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 16.652.001đ (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm lẻ một đồng), trong đó tiền gốc là 12.433.458đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 10-8-2022 đến ngày 28-4-2023 là 4.218.543đ (bốn triệu hai trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng). Như vậy ông T đã vi phạm điều khoản thanh toán. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần M yêu cầu ông Tuấn phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi trên cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần M, buộc ông Trần Thanh T phải hoàn trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 28-4-2023 là 16.652.001đ (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm lẻ một đồng), trong đó tiền gốc là 12.433.458đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi quá hạn là 4.218.543đ (bốn triệu hai trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 29-4-2023 cho đến khi ông Trần Thanh T thanh toán hết nợ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần M. Buộc ông Trần Thanh Tuấn phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín 16.652.001đ (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm lẻ một đồng), trong đó tiền gốc là 12.433.458đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi quá hạn là 4.218.543đ (bốn triệu hai trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 29-4-2023 cho đến khi ông Trần Thanh T thanh toán hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh T phải chịu 832.600đ (tám trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần M được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003691 ngày 27-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.p Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Minh Thể